

Số: **504** /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công
và dự toán công trình Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã
Hương Trạch, huyện Hương Khê**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2360/QĐ-UBND ngày 19/7/2011; số 2045/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, huyện Hương Khê; số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, huyện Hương Khê;

Căn cứ Văn bản số 7099/UBND-NL₁ ngày 26/12/2016 và Văn bản số 581/UBND-NL₁ ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế BVTC công trình Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, huyện Hương Khê;

Xét đề nghị của UBND huyện Hương Khê tại Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 30/10/2017 và Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 06/02/2018 (kèm Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán tại Văn bản số 2190/TB-SNN ngày 26/10/2017 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 157/SKHĐT-TĐ ngày 18/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh, như sau:

"8. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

Thông nhất theo Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2190/TB-SNN ngày 26/10/2017, với các nội dung chủ yếu sau:

8.1. Tuyến kè:

- Tổng chiều dài tuyến kè 2.158,51m được chia làm 03 đoạn: Đoạn 1 từ K0+94,57 đến K0+298,47 (dài 203,90m); đoạn 2 từ K1+694,67 đến K2+217 (dài 522,33m); đoạn 3 từ K2+677,76 đến K3+998,14 (dài 1.320,38m); đoạn gia cố lạch tiêu tại K1+694,67 (dài 46,36m); đoạn gia cố lạch tiêu tại K2+707,76 (dài 65,54m).

- Đỉnh kè: Cao trình đỉnh kè thay đổi theo từng mặt cắt phù hợp với cao trình bờ sông đoạn gia cố; khóa đỉnh kè bằng dầm bê tông cốt thép R_b200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước dầm (30x50)cm; đỉnh kè bố trí đường rộng 1,0m kết cấu bằng bê tông R_b200 đá (1x2)cm loại 1 dày 20cm, phía dưới lót bạt xác rắn, dọc theo đường bố trí rãnh thoát nước dọc bằng bê tông R_b200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước ngang rãnh (30x40)cm. Riêng đỉnh kè đoạn từ K1+967 đến K2+217 (dài 250m) phía trong rãnh thoát nước được gia cố thêm 01 hàng rọ đá (2x1x0,5)m, phía dưới lót đá dăm (2x4)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải lọc địa kỹ thuật.

- Mái kè: Hệ số mái $m = 2,0$, kết cấu mái kè bằng đá hộc xếp chèn chặt dày 30cm trong khung bê tông cốt thép R_b200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước dầm (30x40)cm, dọc theo chiều dài tuyến kè cứ 11,75m bố trí một hệ khung, phía dưới lót đá dăm (2x4)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải lọc địa kỹ thuật.

- Chân kè: Đoạn từ K0+94,57 đến K0+298,47 cao trình (+16,50)m; đoạn từ K1+694,67 đến K2+217 và đoạn từ K2+707,76 đến K3+998,14 cao trình (+14,10)m; đoạn gia cố lạch tiêu tại K1+694,67 cao trình chân kè thay đổi từ (+14,10)m đến (+16,50)m; đoạn gia cố lạch tiêu tại K2+707,76 cao trình chân kè (+14,10)m; khoá chân kè bằng dầm bê tông cốt thép R_b200 đá (1x2)cm loại 1, kích thước dầm (30x50)cm, phía ngoài ghép rọ đá kích thước (2,0x1,0x0,5)m, phía dưới lót đá dăm (2x4)cm dày 10cm, dưới cùng là lớp vải lọc địa kỹ thuật; riêng đoạn từ K2+996,72 đến K3+248,64 và từ K3+557,24 đến K3+798,03 chân

kè được gia cố bổ sung thêm đá hộc thả rời và thảm đá để tăng tính ổn định cho mái kè.

8.2. Công trình trên tuyến:

- Bố trí 08 bển dân sinh tại K0+244,51; K1+771,12; K1+906,80; K2+845,23; K3+010,82; K3+393,03; K3+557,24; K3+882,75. Chiều rộng mỗi bển B = 2,0m, kết cấu bển dân sinh bằng đá xây R_v100, kích thước mỗi bậc (20x40)cm.

- Bố trí các rãnh thoát nước ngang theo mái kè tại các vị trí hai bên bển dân sinh.

- 01 tràn tiêu nước rộng 3,0m tại K0+204,18, kết cấu tràn bằng bê tông R_b200 đá (1x2)cm loại 1.

8.3. Hoàn trả đường thi công:

- Tuyến đường thi công số 1: Dài 60m, chiều rộng nền đường B_{nền} = 5,0m, mặt đường B_{mặt} = 3,5m, lề đất B_{ld} = (2x0,5)m = 1,0m, kết cấu mặt đường bằng bê tông R_b250 đá (1x2)cm loại 1 dày 16cm, phía dưới là 1 lớp cát tạo phẳng dày 3cm và 1 lớp cấp phối đá dăm (4x6)cm dày 12cm.

- Tuyến đường thi công số 2: Dài 976m, chiều rộng nền đường B_{nền}=4,5m, mặt đường B_{mặt} = 3,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông R_b300 đá (1x2)cm loại 1 dày 20cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 15cm; đoạn từ K0+850 đến K0+970 mái taluy hai bên được gia cố bằng đá hộc xây R_v100, dày 30cm, hệ số mái m = 1,5; trên tuyến làm mới 02 cống tròn thoát nước ngang theo địa hình, cống tại K0+674,8 đường kính D = 0,40m; tại K0+865,11 đường kính D = 1,0m.

- Tuyến đường thi công số 3: Dài 90m, chiều rộng mặt đường B_{mặt} = 3,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông R_b250 đá (1x2)cm loại 1 dày 14cm, phía dưới là 1 lớp cát tạo phẳng dày 3cm và 1 lớp cấp phối đá dăm (4x6)cm dày 12cm.

- Tuyến đường hoàn trả dài 1.082,33m, đoạn từ K0+00 đến K0+753,72 (dài 753,72m) chiều rộng nền đường B_{nền} = 5,0m; mặt đường B_{mặt} = 3,5m; lề đất B_{ld} = (2x0,75)m = 1,5m, kết cấu mặt đường bằng bê tông R_b300 đá (1x2)cm loại 1 dày 20cm, 01 lớp bạt lót xác rắn và 01 lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 tạo phẳng. Đoạn từ K0+753,72 đến K0+856,6 mặt đường 4,4m được gia cố bằng bê tông R_b300 đá (1x2)cm loại 1 dày 20cm, phía dưới lót bạt xác rắn và 01 lớp cấp phối đá dăm lớp dưới tạo phẳng, mái taluy hai bên được gia cố bằng đá hộc xây R_v100, dày 30cm, hệ số mái m = 1,0. Đoạn từ K0+856,56 đến K1+082,33 (dài 227,8m) mặt đường hiện trạng còn tốt giữ nguyên, chỉ đắp đất hoàn thiện hai bên lề, hệ số đầm chặt đất đắp K ≥ 0,95, B_{ld} = (2x0,75)m = 1,5m, hệ số mái taluy m = 1,5. Trên tuyến làm mới 02 cống tròn thoát nước ngang theo địa hình, cống tại K0+080,2 đường kính D = 0,40m; cống tại K0+513,06 đường kính D = 1,0m.”

2. Điều chỉnh Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh, như sau:

“9. Giá trị dự toán sau khi điều chỉnh: 45.828.141.000 đồng.

Trong đó:

T T	Hạng mục chi phí	Giá dự toán đã phê duyệt (đồng)	Giá dự toán sau điều chỉnh (đồng)	Giá trị Tăng (+) Giảm (-) (đồng)
1	Chi phí xây dựng:	35.767.270.812	40.382.219.000	+4.614.948.188
2	Chi phí QLDA:	596.337.952	596.338.000	+48
3	Chi phí tư vấn đầu tư:	2.075.893.215	3.198.717.000	+1.122.823.785
4	Chi phí khác:	711.944.553	1.309.008.000	+597.063.447
5	Chi phí dự phòng:	4.516.461.000	341.859.000	-4.174.602.000
	Tổng cộng	43.667.907.532	45.828.141.000	+2.160.233.468

4. Điều chỉnh Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh, như sau:

“10. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương đầu tư từ nguồn Chương trình chống sạt lở bờ sông hàng năm 18.500 triệu đồng; ngân sách huyện Hương Khê được phân bổ theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh về nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Tĩnh 13.328 triệu đồng; Chủ đầu tư huy động các nguồn huy động khác 15.000 triệu đồng.”

5. Điều chỉnh Khoản 12 Điều 1 Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh, như sau:

“12. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2018.”

6. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 và Quyết định số 2045/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- UBND huyện Hương Khê (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung phê duyệt tại Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; căn cứ vào dự toán điều chỉnh, bổ sung được duyệt, tổ chức thương thảo ký hợp đồng bổ sung vào hợp đồng xây lắp công trình Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Hương Trạch, huyện Hương Khê đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, hoàn thành công trình đúng thời gian quy định, công trình xây dựng phát huy hiệu quả, an toàn bền vững.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện rà soát, xác định giá trị dự toán phát sinh thuộc bảo hiểm hiểm công trình, đánh giá mức độ phù hợp đối với các phần công việc đã thi công so với hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung, công tác nghiệm thu, thanh toán công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Hương Khê và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Đặng Ngọc Sơn;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Chánh, Phó VP/UB tỉnh (theo dõi NL);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NL₁ (10).

Nguyễn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn